TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GR, ngày 10 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, thống nhất và nội dung, thỏa thuận thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- *Người khởi kiện:* Bà **Phạm Huyền T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khóm A, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người bị kiện:* Ông **Tô Hồng T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

2. Nội dung hòa giải thành được công nhận như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Bà Phạm Huyền T và ông Tô Hồng T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Bà Phạm Huyền T và ông Tô Hồng T thống nhất tiếp tục giao con chung tên Tô Ngọc D sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019 cho bà Phạm Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Tô Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng*: Bà Phạm Huyền T và ông Tô Hồng T thống nhất là ông Tô Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Tô Ngọc D sinh ngày 28 tháng 4 năm 2019 mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 cho đến khi Tô Ngọc D đủ 18 tuổi.

2.4. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Phạm Huyền T và ông Tô Hồng T thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- Chi cục THADS thị xã GR;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi